TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26 – 06 – 2023
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tịnh

2. Bà Huỳnh Hồng Sa

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Mộng Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:* Ông Đặng Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 05 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Đăng K, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp VĐ, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Chị Trần Ngọc D, sinh năm 2002

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

(*nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Trần Đăng K trình bày: Anh và chị Trần Ngọc D tự nguyện xây dựng hôn nhân năm 2020, có tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Đăng Kh, sinh ngày 11/4/2021. Hiện cháu Kh đang sống cùng với anh.

Trong thời gian chung sống vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, nên thường xảy ra mâu thuẫn cự cải với nhau làm cho không khí gia đình luôn căng thẳng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 10/2022 đến nay.

Nay ra Tòa anh yêu cầu ly hôn với chị Trần Ngọc D. Khi ly hôn anh K yêu cầu được nuôi cháu Trần Đăng Kh, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Chị Trần Ngọc D được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các quyết định nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Đăng K đối với chị Trần Ngọc D; Tiếp tục giao cháu Trần Đăng Kh, sinh ngày 11/4/2021 cho anh Trần Đăng K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Đăng K và chị Trần Ngọc D có địa chỉ thường trú tại xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH. Anh K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, chị Trần Ngọc D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K, chị D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đăng K và chị Trần Ngọc D có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa anh K và chị D là tự nguyện và hợp pháp. Anh K xác định hiện nay hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm lẫn nhau và đã không còn yêu thương nhau. Hôn nhân giữa anh K và chị D đã xảy ra mâu thuẫn trong thời gian dài nhưng anh K và chị D đã không thể hàn gắn được. Thực tế anh Trần Đăng K và chị Trần Ngọc D đã sống ly thân với nhau từ tháng 10/2022 đến nay. Xét thấy đời sống hôn nhân giữa anh K và chị D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Đăng K và chị Trần Ngọc D.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu của anh Trần Đăng K yêu cầu được nuôi cháu Trần Đăng Kh, sinh ngày 11/4/2021. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Trần Ngọc D không có ý kiến gì về việc này. Từ tháng 10/2022 chị Trần Ngọc D đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, để lại cháu Trần Đăng Kh cho anh Trần Đăng K nuôi dưỡng cho đến nay. Mặc dù, khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "Con dưới 36 tháng tuổi phải giao cho mẹ trực tiếp nuôi...", nhưng chị D đã không nuôi cháu Kh từ tháng 10/2022 đến nay. Anh K có công việc thu nhập ổn định có đủ điều kiện nuôi cháu Kh. Hiện tại, cháu Kh đã quen với điều kiện, môi trường sống và được anh K nuôi dưỡng, chăm sóc. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh K, tiếp tục giao cháu Trần Đăng Kh, sinh ngày 11/4/2021 cho anh Trần Đăng K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Trần Ngọc D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con anh Trần Đăng K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Đăng K xác định không có nợ chung và tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Trần Đăng K phải chịu án phí sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[7] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228,Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Đăng K đối với chị Trần Ngọc D.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Đăng Kh, sinh ngày 11/4/2021 cho anh Trần Đăng K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Trần Ngọc D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh Trần Đăng K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Anh Trần Đăng K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Anh K đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009925 ngày 21/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH được chuyển thu án phí.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Mỹ Ghết

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND xã LĐ;
- Lưu: HS; VT-TA.